Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 162 /NQ-CP	*Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký của TTg, các PTTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, QHĐP (2b)110

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Lê Minh Khái

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
Hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Kèm theo Nghị quyết số 162/NQ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ)

Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động nhằm thống nhất chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt, triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành và nhân dân tỉnh Nghệ An về vị trí, vai trò của tỉnh Nghệ An đối với vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ và cả nước; xứng đáng là quê hương của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết số 39-NQ/TW; xác định rõ các nhiệm vụ chủ yếu, thể hiện các giải pháp cụ thể và thiết thực gắn với kế hoạch tổ chức theo lộ trình phù hợp nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết đề ra.

3. Chương trình hành động nhằm thể hiện được vai trò kiến tạo, lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ theo tinh thần đồng hành cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Nghệ An, đồng thời xác định rõ vai trò, nhiệm vụ chủ yếu để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách có tính đột phá; huy động và phân bổ nguồn lực thực hiện các dự án quan trọng, mở rộng hợp tác quốc tế, bảo đảm phát triển hài hòa giữa các vùng, miền, bảo đảm kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An với phát triển, gìn giữ văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và xứ Nghệ, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai và thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

4. Phấn đấu đạt các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đã đề ra trong Nghị quyết:

a) Mục tiêu đến năm 2030

Nghệ An là tỉnh phát triển khá của cả nước, kinh tế phát triển nhanh và bền vững, mang đậm bản sắc văn hoá Việt Nam và xứ Nghệ; là trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ về thương mại, logistics, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, công nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có khả năng ứng phó và thích ứng có hiệu quả với thiên tai, biến đổi khí hậu; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao; giá trị hệ sinh thái rừng, biển, đảo, văn hoá, lịch sử và truyền thống, nhất là văn hoá xứ Nghệ được bảo tồn và phát huy; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới, biển, đảo được bảo đảm vững chắc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân và niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước được tăng cường.

Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Giai đoạn 2021 - 2030: Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt khoảng 10%/năm; năng suất lao động bình quân tăng khoảng 10 - 11%/năm; thu ngân sách trên địa bàn tăng khoảng 12%/năm; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt khoảng 1.650 nghìn tỷ đồng.

- Đến năm 2030: Cơ cấu GRDP: Nông, lâm, thủy sản chiếm 13,5 - 14%; công nghiệp, xây dựng: 42 - 42,5%; dịch vụ: 39 - 39,5%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 4,5 - 5%; GRDP/người đạt khoảng 7.500 - 8.000 USD (giá hiện hành); tỉ lệ đô thị hóa đạt khoảng 40%.

Tuổi thọ trung bình của người dân đạt 75 tuổi; tỉ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 77%, trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 38%; tỉ lệ bác sĩ trên 10.000 dân đạt trên 15 bác sĩ; tỉ lệ số giường bệnh trên 10.000 dân đạt trên 50 giường; tỉ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 90%, nông thôn mới kiểu mẫu đạt 15%; tỉ lệ hộ nghèo giảm bình quân 0,5 - 1,5%/năm. Tỉ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 58%; tỉ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 94 - 98%; tỉ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch hợp quy chuẩn đạt 60%; tỉ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị đạt 99%; tỉ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

Nghệ An là tỉnh phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, văn minh và hiện đại, mang đậm bản sắc văn hoá Việt Nam và xứ Nghệ; là một trong những động lực phát triển của khu vực Bắc Trung Bộ; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân đạt mức cao; giá trị hệ sinh thái rừng, biển, đảo, văn hoá, lịch sử và

truyền thống, nhất là văn hoá xứ Nghệ được bảo tồn và phát huy; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới, biển, đảo được bảo đảm vững chắc; khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường; tổ chức đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể nêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin, tạo sự đồng thuận trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW:

- Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và cả nước tập trung triển khai ngay công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức và quyết tâm cao của các ngành, các cấp. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ truyền thống văn hóa, cách mạng kiên cường; phẩm chất đạo đức trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng; đoàn kết, nghĩa tình, năng động, sáng tạo; đoàn kết, nghĩa tình của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Công tác tuyên truyền về Nghị quyết cần tiến hành với quy mô sâu rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, kết hợp với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX gắn với từng giai đoạn, tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thuận lợi, thách thức cũng như tiềm năng, lợi thế, vị trí của tỉnh Nghệ An để tạo sự phát triển bứt phá trong thời gian tới.

- Các bộ, cơ quan liên quan và các địa phương trong cả nước chủ động phối hợp tốt với các cơ quan thông tấn, báo chí để tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết; tăng cường ứng dụng công nghệ truyền thông mới, áp dụng nhiều hình thức, phương thức đa dạng để phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết đạt hiệu quả cao nhất.

2. Thống nhất nhận thức, đổi mới tư duy, khơi dậy khát vọng phát triển toàn diện, nhanh, mạnh hơn; phát huy truyền thống, văn hoá mang đậm bản sắc xứ Nghệ trở thành động lực, nguồn lực nội sinh cho phát triển:

- Tập trung quán triệt, tuyên truyền tạo sự thống nhất cao, nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của tỉnh Nghệ An trong vùng Bắc Trung Bộ và cả nước; trách nhiệm, tự hào đối với quê hương của Chủ tịch

Hồ Chí Minh; tầm quan trọng của phát triển toàn diện đối với tỉnh Nghệ An. Đổi mới tư duy, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, quyết tâm vươn lên, khắc phục khó khăn, tạo sức bật mới nhằm phát triển Nghệ An xứng đáng với vai trò là trung tâm của vùng Bắc Trung Bộ. Phát huy cao độ truyền thống lịch sử, văn hoá xứ Nghệ, tiềm năng, thế mạnh về con người và tài nguyên thiên nhiên để xây dựng Nghệ An toàn diện, phù hợp với xu thế thời đại, yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đầu tư tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử của Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Kim Liên trở thành nơi giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng xứng tầm với giá trị văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tiếp tục bảo tồn, trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị hệ thống di tích và di sản văn hóa phi vật thể gắn với phát triển du lịch. Đầu tư nâng cấp Trung tâm bảo tồn và phát huy di sản dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh và hệ sinh thái văn hóa phi vật thể dân ca Ví, Giặm. Xây dựng và phát triển nền thể thao thành tích cao, đưa Nghệ An trở thành trung tâm phụ trợ huấn luyện nâng cao thành tích thể thao của quốc gia. Có chính sách tôn vinh các cá nhân, cộng đồng có nhiều đóng góp trong việc gìn giữ, thực hành, truyền dạy, bảo vệ và phát huy giá trị di sản.

3. Xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; tăng cường liên kết phát triển:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tuân thủ các định hướng của quy hoạch vùng, hệ thống quy hoạch quốc gia; tổ chức, sắp xếp không gian các hoạt động kinh tế - xã hội phù hợp để bảo đảm phát triển nhanh, bền vững các ngành, lĩnh vực; kết nối liên vùng, liên ngành; có trọng tâm, trọng điểm và lộ trình hợp lý. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phù hợp để bảo đảm phát triển nhanh, bền vững các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung nguồn lực đầu tư để hình thành và phát triển 4 hành lang kinh tế: (1) Hành lang kinh tế ven biển với trọng tâm là phát triển đô thị, công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ tổng hợp và các ngành kinh tế biển. (2) Hành lang kinh tế đường Hồ Chí Minh với trọng tâm là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; công nghiệp chế biến nông, lâm sản, vật liệu xây dựng và du lịch sinh thái. (3) Hành lang kinh tế quốc lộ 7 với trọng tâm là phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp hàng hóa quy mô lớn gắn với công nghiệp chế biến; phát triển các loại hình du lịch sinh thái, mạo hiểm, cộng đồng. (4) Hành lang kinh tế quốc lộ 48A với trọng tâm là phát triển lâm nghiệp, kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng, dược liệu, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến.

- Tăng cường hợp tác với tỉnh Thanh Hóa, hướng tới hình thành tam giác phát triển khu vực Nam Thanh Hóa - Bắc Nghệ An: Khu vực Hoàng Mai, Đông Hồi Nghệ An - Khu kinh tế Nghi Sơn - khu vực Tây Bắc Nghệ An; hợp tác với

tỉnh Hà Tĩnh trong phát triển khu vực Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh, nhất là về dịch vụ, du lịch và phát triển đô thị; đồng thời đẩy mạnh hợp tác với thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và với các địa phương khác.

4. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng chủ yếu dựa vào khoa học và công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phát triển Nghệ An trở thành trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ về thương mại, logistics, công nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

- Phát triển mạnh, bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái biển; phát huy vai trò lan tỏa của dải động lực phát triển ven biển gắn việc giữ gìn giá trị, phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa biển đi cùng với xây dựng xã hội gắn kết, thân thiện với biển và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Ưu tiên phát triển các ngành như du lịch biển, kinh tế hàng hải, công nghiệp ven biển, nuôi trồng và khai thác hải sản, khai thác khoáng sản biển. Hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể, tổ chức các mô hình hợp tác xã, các hộ cá nhân kinh doanh dịch vụ kinh tế biển theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Đẩy nhanh tiến độ, hình thành và phát triển Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Nghệ An, xây dựng và vận hành hiệu quả Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ.

- Phát triển mạnh công nghiệp theo hướng hiện đại, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghệ cao; các ngành có khả năng tham gia sâu vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu, tạo ra giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa tới các ngành kinh tế khác như công nghiệp điện tử và công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô; sản xuất vật liệu mới; công nghiệp hỗ trợ. Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng như công nghiệp năng lượng, hóa chất, sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng công nghệ mới. Phát triển một số ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động. Phân bố hợp lý không gian công nghiệp gắn với các hành lang kinh tế, hình thành các vùng sản xuất công nghiệp, trọng tâm là khu Kinh tế Đông Nam mở rộng; thu hút đầu tư nước ngoài, các dự án công nghệ cao, đầu tư phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

- Phát triển ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, từng bước thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí metan trong sản xuất nông nghiệp. Cơ cấu lại nông nghiệp theo các nhóm sản phẩm chủ lực và vùng sinh thái để hình thành các vùng sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao; thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị. Phát triển kinh tế số nông nghiệp để giúp người dân tiếp cận thông tin, công nghệ và cung cấp các sản phẩm nông nghiệp qua giao dịch số. Phát huy hiệu quả và lan tỏa các dự án chăn nuôi bò sữa ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở huyện Nghĩa Đàn; khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đưa Nghệ An trở thành trung tâm sản

xuất, chế biến và xuất khẩu gỗ lớn của khu vực Bắc Trung Bộ; bảo vệ, phát triển rừng và tham gia thị trường các-bon; chủ động phát triển sản xuất lâm sản ngoài gỗ, nhất là các loại cây dược liệu. Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản, khai thác hải sản xa bờ; đầu tư xây dựng, nâng cấp đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng cá, khu neo đậu tàu thuyền. Quản lý nghề cá, chống khai thác IUU hiệu quả.

- Phát triển nhanh khu vực dịch vụ theo hướng đa dạng, hiện đại, bền vững; ưu tiên phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao. Phát triển dịch vụ vận tải, kho bãi, logistics trở thành ngành dịch vụ chủ lực; du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đưa Nghệ An trở thành một trong những trung tâm du lịch của vùng Bắc Trung Bộ, là điểm đến hấp dẫn của cả nước.

- Phát triển nhanh và đột phá vùng phía Đông với 2 khu vực động lực tăng trưởng là thành phố Vinh mở rộng và khu kinh tế Đông Nam mở rộng. Phát triển nhanh và bền vững vùng phía Tây trên cơ sở phát huy cao nhất các tiềm năng lợi thế, nhất là lợi thế về kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng, kinh tế cửa khẩu, tài nguyên lịch sử, văn hoá; tăng khả năng chống chịu trong phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đầu tư, xây dựng, phát huy hiệu quả các khu kinh tế cửa khẩu.

5. Tập trung phát triển mạnh mạng lưới đô thị, nhất là các đô thị trung tâm; đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số:

- Tập trung đầu tư phát triển thành phố Vinh mở rộng và các đô thị động lực gồm: Thành phố Vinh mở rộng là đô thị trung tâm của tỉnh Nghệ An và vùng Bắc Trung Bộ, động lực tăng trưởng kinh tế của tỉnh; thị xã Thái Hòa là đô thị động lực, trung tâm vùng Tây Bắc; thị xã Hoàng Mai gắn với huyện Quỳnh Lưu là đô thị trung tâm vùng Nam Thanh Hoá - Bắc Nghệ An, cực tăng trưởng phía Bắc; huyện Con Cuông là đô thị sinh thái, động lực phát triển của tiểu vùng Tây Nam; nâng cấp đô thị Diễn Châu và huyện Đô Lương, là điểm kết nối giữa các huyện phía Tây với thành phố Vinh, khu kinh tế Đông Nam và các huyện ven biển.

- Đầu tư, xây dựng tuyến cao tốc Hà Nội - Viêng Chăn (đoạn qua Nghệ An). Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các quốc lộ theo quy hoạch. Phát triển giao thông nông thôn, nhất là đường giao thông đến các thôn, bản vùng núi cao, đường vành đai biên giới. Đầu tư nâng cấp ga Vinh phù hợp với chủ trương xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao, cải thiện hạ tầng đường sắt hiện có. Nâng cấp, mở rộng và nâng cao năng lực khai thác các cảng biển bằng hình thức đầu tư phù hợp, khuyến khích hình thức hợp tác đối tác công - tư, nhất là cảng Bắc Cửa Lò. Phát triển khu bến cảng Đông Hồi, kết hợp với Cảng Nghi Sơn thành cụm cảng Nghi Sơn - Đông Hồi. Nâng cấp, mở rộng cảng hàng không quốc tế Vinh bằng hình thức đối tác công - tư đạt quy mô sân bay cấp 4E.

- Ưu tiên đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi đầu mối, công trình trọng điểm như hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An, hồ Bản Mồng; đầu tư xây dựng đập ngăn mặn trên sông Lam; nâng cấp hệ thống thủy lợi Nam.

- Tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, nhất là trong các ngành, lĩnh vực như du lịch, y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường, đô thị thông minh, chính quyền điện tử, chính quyền số. Chú trọng phát triển kinh tế số, công nghiệp công nghệ thông tin, phấn đấu tỉ trọng kinh tế số trong GRDP cao hơn bình quân chung của cả nước, là khâu đột phá phát triển kinh tế của tỉnh Nghệ An.

6. Tập trung phát triển Nghệ An thành trung tâm khu vực Bắc Trung Bộ về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, công tác dân tộc, tôn giáo:

- Triển khai có chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông. Phát triển giáo dục đại học gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; xây dựng các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ trong các trường đại học ngang tầm khu vực ASEAN. Cơ cấu lại các trường đại học, cao đẳng; tập trung đầu tư, phát triển Trường đại học Vinh trở thành trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và thế giới. Nâng cao chất lượng dạy học và hiệu quả hoạt động các trường phổ thông dân tộc nội trú.

- Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Phát triển thị trường lao động, tăng cường kết nối cung - cầu lao động của tỉnh với các địa phương trong vùng và cả nước. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; chú trọng đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng lao động để tạo chuyển biến mạnh mẽ về quy mô, chất lượng và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm người học có đầy đủ các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng số.... thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động. Tiếp tục chủ động rà soát, sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 và Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đầu tư phát triển giáo dục nghề nghiệp; nâng tỷ lệ cơ sở giáo dục nghề nghiệp xã hội hóa đạt và vượt mức bình quân chung của cả nước."

- Thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong đó đảm bảo quỹ đất để xây dựng các cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường, lớp học; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục; xây dựng trường chuẩn quốc gia theo yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông mới; tạo cơ chế, chính sách nhằm thu hút đầu tư nguồn lực về giáo dục; tăng cường xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; nâng

cao chất lượng giáo dục; đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng trong giáo dục gắn với nhu cầu của xã hội; tăng cường chuyển đổi số; mở rộng hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu xây dựng Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khu vực Bắc Trung Bộ; trung tâm nghiên cứu liên ngành; chương trình khoa học và công nghệ phát triển dược liệu tại tỉnh Nghệ An. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với doanh nghiệp, phát huy vai trò hệ thống các điểm không gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các điểm kết nối cung - cầu nhằm năng cao chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh, tạo lập và phát triển thị trường đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Tăng cường tìm kiếm công nghệ tiên tiến, thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ nhằm giải quyết các vấn đề bức xúc trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030; các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia giai đoạn 2021 - 2030; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ; phát triển công nghệ cao

- Phát triển hệ thống y tế của thành phố Vinh trở thành hạt nhân của Trung tâm y tế chuyên sâu khu vực Bắc Trung Bộ, trong đó phát triển một số bệnh viện thành bệnh viện hạng đặc biệt, tuyến cuối. Phát triển công nghiệp dược và vật tư y tế theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa. Phấn đấu xây dựng Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm tỉnh Nghệ An thành Trung tâm kiểm nghiệm khu vực Bắc Trung Bộ.

- Thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, công tác dân tộc trong tình hình mới; phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, giữ gìn khối đại đoàn kết và lòng tin của đồng bào với Đảng, Nhà nước. Tăng cường cụ thể hóa chủ trương, chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với thực tiễn địa phương, với phương châm đoàn kết lương giáo, cùng nhau xây dựng quê hương; chủ động, kịp thời nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của các tổ chức, tín đồ tôn giáo; nâng cao tinh thần cảnh giác, ngăn chặn và đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động lợi dụng tôn giáo, kích động của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, phá hoại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trường Trung học phổ thông dân tộc nội trú, trung học phổ thông dân tộc bán trú; Đầu tư xây dựng các mô hình du lịch cộng đồng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có kết nối

với các danh lam, thắng cảnh, di tích… nổi tiếng của tỉnh để tăng thu nhập và góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số; Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo sinh kế, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc của đồng bào Dân tộc Ơ Đu.

7. Tạo đột phá trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực cho phát triển:

- Phấn đấu nâng cao các chỉ số PCI, PAR INDEX, PAPI, SIPAS vào vị trí nhóm đầu cả nước. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành. Thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước đồng bộ với cải cánh hành chính, số hóa các hóa thủ tục để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36/2021/QH15, ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An. Nghiên cứu, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết của Bộ Chính trị, nhất là các cơ chế, chính sách về tài chính, ngân sách, đầu tư cơ sở hạ tầng trọng điểm, phân cấp quản lý, phát triển thành phố Vinh trở thành trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ về kinh tế, văn hóa, xã hội, phát triển khu vực miền Tây. Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là các nhà khoa học, doanh nhân về làm việc, kinh doanh, đầu tư tại tỉnh.

- Tiếp tục cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công theo hướng ưu tiên hoàn thành dứt điểm các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng có vai trò thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế ưu tiên, các khu vực động lực tăng trưởng; tăng cường kết nối với các địa bàn khó khăn, thúc đẩy liên kết vùng. Đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư để thực hiện các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư, nhất là với các dự án đầu tư công trình hạ tầng trọng điểm cấp tỉnh, liên tỉnh. Thu hút có chọn lọc vốn đầu tư nước ngoài. Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi phù hợp với khả năng vay, trả nợ của địa phương.

8. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường; nâng cao khả năng ứng phó và thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu:

- Tổ chức tốt việc khai thác khoáng sản bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, giữ gìn môi trường, cảnh quan. Tăng cường quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, đảo, giảm thiểu rác thải đại dương; bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ, quản lý và phát triển tài nguyên rừng nhất là quản lý hệ thống vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung xử lý dứt điểm các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Huy động nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống thu gom, thoát nước, xử lý nước thải tập trung tại các khu, cụm công nghiệp, đô thị, cơ sở y tế; thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt với công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai như lũ ống, lũ quét, sạt lở núi, ngập lụt đô thị. Tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới quan trắc môi trường tự động theo hướng hiện đại, đồng bộ và kết nối liên thông giữa Trung ương và địa phương, giữa các lĩnh vực. Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cả đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Đầu tư xây dựng mới, đồng thời nâng cấp, sửa chữa, cải tạo các công trình cấp nước tập trung nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn cho người dân nhất là người dân tại khu vực nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu

9. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nhất là khu vực biên giới, vùng trời, vùng biển, hải đảo của Tổ quốc; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại:

- Tiếp tục quán triệt, triển khai kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân và khu vực phòng thủ vững chắc. Thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, vùng biển, đảo. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Từng bước đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm trong khu vực phòng thủ, nhất là tuyến biển, đảo, biên giới. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Bảo đảm an ninh chính trị, giữ vững an ninh vùng giáo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước; phát huy vai trò của Bộ đội Biên phòng, lực lượng Công an trong hợp tác với lực lượng chức năng của các nước trong khu vực, nhất là nước bạn Lào nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo vệ an ninh biên giới. Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh làm giảm tội phạm; tạo chuyển biến tích cực về trật tự xã hội, từng bước xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh. Giữ vững thế chủ động chiến lược, bảo đảm an ninh, an toàn ở cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tiến tới xây dựng huyện, thành phố, thị xã điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, văn minh đô thị.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế trên cơ sở các nghị quyết, chiến lược, đề án của Trung ương về đối ngoại, trong đó có Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về Một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng; triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác đối ngoại, trọng tâm là kinh tế đối ngoại nhằm huy động tối đa các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh quan hệ đối ngoại, nhất là trong lĩnh vực kinh tế với các địa phương của nước bạn Lào có chung đường biên giới với Nghệ An, các tổ chức quốc tế. Triển khai quán triệt, phổ biến và thực hiện nghiêm nội dung văn kiện pháp lý liên quan đến đường biên, mốc giới giữa Việt Nam và Lào. Nâng cao hiệu quả tham gia vào các cơ chế hợp tác quốc tế, nhất là trong khuôn khổ hợp tác khu vực và tiểu vùng Mê Công.

10. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân:

- Thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả nghị quyết, chủ trương của Đảng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thường xuyên quan tâm, chăm lo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; thực hiện có hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý có bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp cao, trong sạch, tận tụy, năng động, sáng tạo, có tư duy đổi mới, có tầm nhìn chiến lược. Quan tâm hơn nữa đến công tác cán bộ Người dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc xây dựng, phát triển chính quyền điện tử. Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh… Tăng cường công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận của các cơ quan nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp thường xuyên với tỉnh Nghệ An, có cơ chế điều hành tập trung, cụ thể để tăng cường phối hợp triển khai các nội dung Nghị quyết, trong đó tập trung vào một số nội dung cụ thể sau:

- Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết này hoặc lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch hành động khác của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

- Căn cứ Phụ lục kèm theo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chức năng cùng phối hợp, hỗ trợ giúp xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An trình Quốc hội ban hành bảo đảm chất lượng, tiến độ, thời gian hoàn thành.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết này của Chính phủ; định kỳ hằng năm, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

- Các bộ, ngành và địa phương có liên quan chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An để triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết này của Chính phủ.

- Các bộ, ngành thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo phân công tại Phụ lục kèm theo bảo đảm chất lượng, tiến độ, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với tỉnh Nghệ An:

- Tập trung khẩn trương chỉ đạo các sở, ban, ngành rà soát, kiểm tra, bổ sung kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ để xây dựng các chương trình, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị. Khẩn trương thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo phân công tại Phụ lục kèm theo bảo đảm chất lượng, tiến độ, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ động trao đổi, làm việc thường xuyên với các bộ, cơ quan Trung ương để phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, xây dựng và trình phê duyệt các đề án, dự án; định kỳ báo cáo theo quy định.

- Chủ động phát triển quan hệ liên kết, trao đổi, hợp tác với các tỉnh, thành phố trong cả nước và các tỉnh, thành phố trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ để phát triển bền vững trên các lĩnh vực, khai thác, phát huy được tiềm năng, lợi thế của nhau cùng phát triển.

- Chỉ đạo việc phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai Chương trình hành động.

- Định kỳ hàng năm, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết này của Chính phủ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi và tổng hợp theo quy định.

3. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Các tỉnh, thành phố trong cả nước, nhất là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ chủ động phát triển quan hệ liên kết, hợp tác với tỉnh Nghệ An trên các lĩnh vực, tạo sự gắn bó và sức mạnh chung để cùng khai thác các tiềm năng, lợi thế của nhau vì sự phát triển chung.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An kịp thời đề xuất các nội dung điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Đề nghị các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà nước các cấp, tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết này.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp chặt chẽ, quyết liệt với Ban Tuyên giáo Trung ương, các cơ quan thông tấn, báo chí, các bộ, ngành Trung ương và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết này.

Phụ lục I

NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN CỤ THỂ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 39-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

(Kèm theo Chương trình tại Nghị quyết số 162 /NQ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Sản phẩm
I	**Thống nhất nhận thức, đổi mới tư duy, khơi dậy khát vọng phát triển toàn diện, nhanh, mạnh hơn; phát huy truyền thống, văn hoá mang đậm bản sắc xứ Nghệ trở thành động lực, nguồn lực nội sinh cho phát triển**					
	Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh giai đoạn 2025 - 2030	UBND tỉnh Nghệ An	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh Hà Tĩnh và các bộ, cơ quan liên quan	2024	Thủ tướng Chính phủ	Đề án
II	**Xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; tăng cường liên kết phát triển**					
1	Lập Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	UBND tỉnh Nghệ An	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, cơ quan liên quan	Quý IV/2023	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
2	Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vinh đến 2040, tầm nhìn đến năm 2050	UBND tỉnh Nghệ An	Bộ Xây dựng và các bộ, cơ quan liên quan	2024	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
3	Lập Quy hoạch chung các đô thị dự kiến thành lập thị xã (Đô Lương, Diễn Châu) - đô thị loại III	UBND tỉnh Nghệ An	Bộ Xây dựng và các bộ, cơ quan liên quan	2027	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định

TT	Nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Sản phẩm
4	Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Kim Liên	UBND tỉnh Nghệ An	Bộ Xây dựng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ, cơ quan liên quan	2025	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
5	Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng Nam Thanh - Bắc Nghệ	Bộ Xây dựng	UBND tỉnh Nghệ An, UBND tỉnh Thanh Hóa và các bộ, cơ quan liên quan	2025	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
6	Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng Nam Nghệ - Bắc Hà	Bộ Xây dựng	UBND tỉnh Nghệ An, UBND tỉnh Hà Tĩnh và các bộ, cơ quan liên quan	2025	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
7	Lập Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cả đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Tài nguyên và Môi trường	UBND tỉnh Nghệ An, UBND tỉnh Hà Tĩnh và các bộ, cơ quan liên quan	2025	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
8	Lập quy hoạch chung Khu kinh tế Nghệ An đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050	UBND tỉnh Nghệ An	Các bộ, cơ quan liên quan	2027	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
III	**Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng chủ yếu dựa vào khoa học và công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phát triển Nghệ An trở thành trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ về thương mại, logistics, công nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**					
	Báo cáo triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ	UBND tỉnh Nghệ An	Các bộ, cơ quan liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo

TT	Nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Sản phẩm
IV	**Tập trung phát triển mạnh mạng lưới đô thị, nhất là các đô thị trung tâm; đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số**					
1	Đề án mở rộng địa giới hành chính thành phố Vinh	UBND tỉnh Nghệ An	Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan	2024	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
2	Đề án mở rộng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An và đổi tên thành Khu kinh tế Nghệ An	UBND tỉnh Nghệ An	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, cơ quan liên quan	2024	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
V	**Tập trung phát triển Nghệ An thành trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, công tác dân tộc, tôn giáo**					
1	Đề án tái cơ cấu các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nghệ An	UBND tỉnh Nghệ An	Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, cơ quan liên quan	2024	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
2	Đề án đầu tư, phát triển Trường Đại học Vinh trở thành trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và thế giới	Bộ Giáo dục và Đào tạo	UBND tỉnh Nghệ An và các bộ, cơ quan liên quan	2025	Thủ tướng Chính phủ	Đề án
3	Đề án xây dựng Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khu vực Bắc Trung Bộ; trung tâm nghiên cứu liên ngành	UBND tỉnh Nghệ An	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, cơ quan liên quan	2024	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định
4	Đề án phát triển thành phố Vinh thành Trung tâm y tế chuyên sâu	UBND tỉnh Nghệ An	Bộ Y tế và các bộ, cơ quan liên quan	2025	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định

TT	Nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình	Sản phẩm
VI	**Tạo đột phá trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực cho phát triển**					
1	Đề án đề xuất bổ sung một số cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển tỉnh Nghệ An	UBND tỉnh Nghệ An	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, cơ quan liên quan	Quý IV/2023	Chính phủ	Đề án
2	Xây dựng một số cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển tỉnh Nghệ An trình Quốc hội ban hành	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh Nghệ An, Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan	Quý III/2024	Chính phủ (để trình Quốc hội)	Nghị quyết

Phụ lục II

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ HẠ TẦNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN PHẤN ĐẤU HOÀN THÀNH TRƯỚC NĂM 2030

(Kèm theo Chương trình tại Nghị quyết số 162 /NQ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến thời gian thực hiện	Dự kiến nguồn vốn
1	Đầu tư tôn tạo Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Kim Liên	UBND tỉnh Nghệ An	2026 - 2030	NSNN và các nguồn huy động khác
2	Đầu tư nâng cấp Trung tâm bảo tồn và phát huy di sản dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh	UBND tỉnh Nghệ An	2026 - 2030	NSNN và các nguồn huy động khác
3	Đầu tư, xây dựng dự án cao tốc Vinh - Thanh Thuỷ (thuộc tuyến cao tốc Hà Nội - Viêng Chăn)	Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh Nghệ An	2026 - 2030	NSNN và các nguồn huy động khác
4	Đầu tư ga Vinh mới - Dự án xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam	Bộ Giao thông vận tải	2026 - 2030	NSNN và các nguồn huy động khác
5	Nâng cấp, mở rộng khu bến Bắc Cửa Lò	UBND tỉnh Nghệ An	2024 - 2030	Huy động vốn nhà đầu tư
6	Đầu tư xây dựng khu bến cảng Đông Hồi	UBND tỉnh Nghệ An	2026 - 2030	Huy động vốn nhà đầu tư
7	Nâng cấp, mở rộng cảng hàng không quốc tế Vinh bằng hình thức hợp tác đối tác công - tư đạt quy mô sân bay cấp 4E	Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh Nghệ An	2026 - 2030	Hợp tác đối tác công - tư, NSNN và các nguồn huy động khác

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến thời gian thực hiện	Dự kiến nguồn vốn
8	Đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An, hồ Bản Mồng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2026 - 2030	NSNN và các nguồn huy động khác
9	Đầu tư xây dựng đập Sông Lam	UBND tỉnh Nghệ An	2026 - 2030	NSNN và các nguồn huy động khác
10	Nâng cấp hệ thống thủy lợi Nam	UBND tỉnh Nghệ An	2026 - 2030	NSNN và các nguồn huy động khác
11	Dự án Xây dựng Đô thị thông minh thành phố Vinh	UBND tỉnh Nghệ An	2026 - 2030	NSNN và các nguồn huy động khác
12	Nâng cấp, mở rộng tuyến Quốc lộ 7C đoạn Nghi Lộc - Đô Lương	Bộ Giao thông vận tải	2026 - 2030	NSNN và các nguồn huy động khác
13	Nâng cấp mở rộng tuyến QL.48 từ Yên Lý lên Quỳ Hợp, từ Quỳ Hợp lên Quế Phong	Bộ Giao thông vận tải	2026 - 2030	NSNN và các nguồn huy động khác
14	Nâng cấp mở rộng tuyến QL.48E đoạn từ QL.7 đi QL.1 tránh Vinh	Bộ Giao thông vận tải	2026 - 2030	NSNN và các nguồn huy động khác
15	Nâng cấp mở rộng tuyến QL.15 đoạn Tân Kỳ - Đô Lương	Bộ Giao thông vận tải	2026 - 2030	NSNN và các nguồn huy động khác